

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-PT

Ngày: 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo L.M.C và N.V.P do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. L.M.C (D.S), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã TT, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông L.V.U (chết) và bà T.N.Đ; vợ: H.T.N; con: có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số: 30/2010/HSST ngày 27/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cố ý gây thương tích”, đã chấp hành án xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay; có mặt.

2. N.V.P, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã TTr, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.V.B và bà H.T.G; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số: 48/2011/HSST ngày

12/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, đã chấp hành án xong ngày 24/3/2013; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:*

1. Anh N.Đ.S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Đ, xã TT, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh N.T.T (C), sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp P, xã TTr, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại N.T.T:*

Ông L.V.L – Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với bản tính hung hăng, thích dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống nên trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 12/2020, L.M.C và N.V.P đã thực hiện 02 vụ cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Do anh N.Đ.S thiếu tiền L.M.C chưa trả nên xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/01/2020, L.M.C và N.V.P đang ngồi uống rượu thì L.M.C điện thoại N.Đ.S nhưng N.Đ.S không nghe máy. L.M.C kể lại cho N.V.P nghe và cùng đi tìm N.Đ.S. L.M.C điều khiển xe mô tô chở N.V.P gặp N.Đ.S tại quán bi da thuộc ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. L.M.C kêu N.Đ.S bước ra đường nói chuyện. N.V.P xuống xe dùng tay đánh vào đầu N.Đ.S. L.M.C xông tới dùng tay đánh vào mặt N.Đ.S. N.V.P lấy dao thái lan kẹp cổ không chế N.Đ.S. L.M.C dùng tay, chân đánh đá vào mặt và người N.Đ.S nhiều cái làm N.Đ.S ngã xuống đường. L.M.C tiếp tục mở cốp xe lấy bình xịt hơi cay xịt vào mặt N.Đ.S và lấy gậy dừa ba khúc đánh vào đầu, chân của N.Đ.S. Tiếp đó, L.M.C điều khiển xe mô tô cán qua chân N.Đ.S rồi cùng N.V.P lên xe bỏ đi và vứt bỏ hung khí không truy tìm được. N.Đ.S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Vật chứng thu giữ: Thẻ nhớ Sandisk 04GB ghi hình vụ gây thương tích xảy ra ngày 15/01/2020 tại ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123-520/TgT ngày 29/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích N.Đ.S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương hàm gò má trái 08%, gãy thành

bên và thành dưới ổ mắt trái 05% (cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra); Vết thương nêu trên của N.Đ.S có thể hình thành ngay sau khi bị đánh; Nếu một người trưởng thành dùng tay đánh (đấm) vào mặt của bị hại có thể dẫn đến “gãy xương hàm gò má trái và cánh lớn xương bướm trái, gãy thành bên và thành dưới ổ mắt trái, tụ dịch xoang sàng sau bên trái”.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích: 13%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/20/TgT ngày 24/8/2020 của Viện Pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích N.Đ.S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề đỉnh trái, má phải, gò trái, đùi trái và sây sát da gò trái hiện không còn dấu vết; Gãy thành xoang hàm trái; Gãy thành hốc mắt và sàn hốc mắt trái; Gãy cung tiếp gò má trái.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân N.Đ.S là 13% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Gãy thành xoang hàm trái không đủ cơ sở khoa học để xác định nên không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Các thương tích trên người của N.Đ.S do ngoại lực tác động vào ngày 15/01/2020 gây ra.

Vụ thứ 2: Trong thời gian L.M.C và N.V.P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre khởi tố về hành vi gây thương tích cho N.Đ.S thì vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 L.M.C chở N.V.P đi uống rượu tại khu vực CP thuộc xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Trong lúc ngồi uống rượu, L.M.C và M.H.H điện thoại nói chuyện thách thức lẫn nhau do có mâu thuẫn trước đó và hẹn đến khu vực cầu A giải quyết mâu thuẫn. L.M.C nói lại cho N.V.P nghe và cùng N.V.P đi đến điểm hẹn bằng xe mô tô của L.M.C. Sau khi hẹn với L.M.C, M.H.H điện thoại cho N.T.T nói lại chuyện hẹn gặp L.M.C và kêu N.T.T đi cùng để giải hòa cho mình. M.H.H kêu T.M.G lấy xe mô tô biển kiểm soát 71H6-xxxx của M.H.H chở N.T.T đến chỗ hẹn với L.M.C. Khi T.M.G đến, N.T.T cầm bao hung khí để T.M.G chở đến khu vực cầu A. Trên đường đi đến ấp T, xã TT, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì N.T.T và T.M.G gặp N.T.T, T.T.T.H, Đ.T.N và N.N.B.T đang mang xe trả cho N.T.T (do trước đó N.T.T mượn xe Suzuki Sport của N.T.T). Khi thấy N.T.T chạy ngang qua, N.T.T kêu N.T.T quay lại và kêu T.M.G dừng xe bên đường. N.T.T bước xuống xe và để bao hung khí sát lề đường. Lúc này khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi N.T.T đang đứng chờ N.T.T quay lại thì N.V.P cũng vừa chở L.M.C từ hướng cầu A đến. Khi thấy

nhóm N.T.T, L.M.C và N.V.P dùng xe áp sát nơi N.T.T và T.M.G đang đứng. Thấy L.M.C và N.V.P, T.M.G điều khiển xe bỏ chạy. N.V.P xuống xe đuổi theo T.M.G khoảng 10 mét nhưng không đuổi kịp. L.M.C cầm dao tự chế xông đến thì N.T.T cầm khẩu súng đồ chơi nguy hiểm giơ lên thì bị L.M.C chém trúng vào tay cầm súng làm rơi khẩu súng. L.M.C chém tiếp một nhát trúng vùng ngực của N.T.T. Cùng lúc đó, N.V.P quay lại nhặt lấy cây dao trong bao hung khí bên lề đường chém một nhát ngang mặt N.T.T làm N.T.T té ngã xuống đường. N.V.P nhặt lấy khẩu súng của N.T.T bỏ vào túi quần. L.M.C tiếp tục chém nhiều nhát vào chân trái của N.T.T. Lúc này, N.T.T, Đ.T.N, N.N.B.T thấy N.T.T bị chém nên bỏ xe chạy về hướng TT cách nơi N.T.T bị chém khoảng 20m và dùng gạch ông gần đó ném về phía L.M.C và N.V.P. N.V.P cầm cây dao đuổi nhóm của N.T.T, Đ.T.N và N.N.B.T đồng thời dùng dao chém vào xe Suzuki Sport. Sau đó, L.M.C và N.V.P lên xe bỏ đi. Trên đường đi, N.V.P vứt bỏ cây dao ở khu vực gần cầu A đã được Công an xã A thu giữ giao Cơ quan điều tra. L.M.C vứt bỏ dao tự chế nhưng không tìm được. Khi về gần nhà N.V.P lấy khẩu súng đưa L.M.C cất giữ. L.M.C và N.V.P bỏ trốn đến ngày 06/01/2021 L.M.C ra đầu thú và giao nộp khẩu súng dạng ổ quay bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, ốp báng súng bằng nhựa màu nâu, hiệu Wingun, số hiệu 18F19371. Ngày 09/5/2021 N.V.P ra đầu thú. Riêng N.T.T sau khi bị L.M.C và N.V.P chém bất tỉnh đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ cây dao của N.V.P dùng chém N.T.T có đặc điểm: Chiều dài 0,81m, cán bằng kim loại màu đen dài 23,5cm, đường kính 03,5cm, lưỡi dao màu đen dài 57,5cm, một bề bén, mũi bằng, bề bản rộng nhất ở phần lưỡi dao 07cm, nhỏ nhất ở phần lưỡi dao 04cm, lưỡi dao có nhiều vết mẻ. Ngoài ra, còn thu giữ của M.H.H xe mô tô biển kiểm soát 71H6-xxxx và đĩa DVD nội dung cuộc nói chuyện giữa M.H.H và N.V.P.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109-321/TgT ngày 31/3/2021 Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích N.T.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy hàm gò má cung tiếp phải, gãy lồi cầu xương hàm dưới bên phải: 16%; Vết thương vùng ngực phải phía dưới xương đòn đã lành sẹo, kích thước 1,5cm x 0,3cm: 01%; Vết thương ngón 01 bàn tay phải, đứt gân duỗi, kích thước 05cm x 0,3cm: 02%; 02 vết thương cẳng chân trái đã lành sẹo, kích thước 11cm x 0,3cm: 02%; Vết thương vùng gối trái đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm: 01%; Mặt lưng (mu) bàn chân phải có 04 vết thương đã lành sẹo, kích thước: 01cm x 0,3cm: 01%; 02cm x 0,5cm: 01%; 01cm x 0,2cm: 01% và 01cm x 0,3cm: 01%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra, nếu

không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích: 41%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 89/21/TgT ngày 25/11/2021 của Viện Pháp y Quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích N.T.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước trung bình vùng mặt; Sẹo kích thước nhỏ vùng ngực phải; Sẹo kích thước trung bình vùng mặt mu đốt gần ngón I; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 giữa cẳng chân trái; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 dưới cẳng chân trái; Gãy xương mũi; Gãy xoang sàng hai bên; Gãy thành xoang hàm phải; Gãy xương chày trái, can tốt, trục thẳng; Liệt dây thần kinh trung ương số VII gây hở mi và chảy nước mắt sống mắt phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân N.T.T là 45% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Thời gian hình thành các thương tích trên cơ thể N.T.T là sau khi bị đả thương ngày 19/12/2020. Các thương tích này do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 26/3/2021, Viện Pháp y Quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia tiến hành giám định đối với N.T.T nên không có ý kiến bàn luận về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109-321/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 31/BS/22/TgT ngày 25/01/2022 của Viện Pháp y Quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích N.T.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước trung bình vùng mặt; Sẹo kích thước nhỏ vùng ngực phải; Sẹo kích thước trung bình vùng mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 giữa cẳng chân trái; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 dưới cẳng chân trái; Gãy xương mũi; Gãy xoang sàng hai bên; Gãy thành xoang hàm phải; Gãy xương chày trái, can tốt, trục thẳng; Liệt dây thần kinh trung ương số VII gây hở mi và chảy nước mắt sống mắt phải;

2. Kết luận: Vết thương vùng mặt do vật sắc tác động theo chiều chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải theo cơ thể nạn nhân gây nên; Vết thương vùng ngực phải do vật sắc tác động theo chiều chéo từ trên xuống, từ trái qua phải theo cơ thể nạn nhân gây nên; Các vết thương ở tay phải và chân trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên, không xác định được chiều hướng; Cây dao tự chế bằng kim loại là mẫu vật gửi giám định được mô tả chi tiết ở trên có thể gây ra được tất

cả các thương tích nêu trên của nạn nhân N.T.T; Con dao thái lan mũi nhọn bị gãy là mẫu vật gửi giám định được mô tả chi tiết ở trên, trong trường hợp chưa bị gãy có thể gây ra thương tích ở vùng ngực phải và mu đốt gần ngón I bàn tay phải của nạn nhân N.T.T; Trường hợp xe mô tô đang chuyển động va chạm vào không thể gây ra được thương tích vùng cẳng chân trái gãy xương chày trái của nạn nhân N.T.T.

* Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số: 94/BS/22 ngày 12/5/2022 của Viện Pháp y Quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích N.T.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước trung bình vùng mặt; Sẹo kích thước nhỏ vùng ngực phải; Sẹo kích thước trung bình vùng mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 giữa cẳng chân trái; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 dưới cẳng chân trái; Gãy xương mũi; Gãy xoang sàng hai bên; Gãy thành xoang hàm phải; Gãy xương chày trái, can tốt, trục thẳng; Liệt dây thần kinh trung ương số VII gây hở mi và chảy nước mắt sống mắt phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên của nạn nhân N.T.T là:

- Sẹo kích thước trung bình vùng mặt: 06%.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng ngực phải: 01%.
- Sẹo kích thước trung bình vùng mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải: 02%.
- Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 giữa cẳng chân trái: 02%.
- Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 dưới cẳng chân trái: 02%.
- Gãy xương mũi: 08%.
- Gãy xoang sàng hai bên: 08%.
- Gãy thành xoang hàm phải: 08%.
- Gãy xương chày trái, can tốt, trục thẳng: 13%.
- Liệt dây thần kinh trung ương số VII gây hở mi và chảy nước mắt sống mắt phải: 08%.

2.2. Vết thương vùng mặt và cẳng chân trái nếu không điều trị và cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

* Tại Kết luận giám định số: 2884/C09B ngày 31/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, L.M.C và N.V.P khai nhận sau khi uống rượu ở khu vực

Còn Phụng rồi đi về gặp M.H.H giải quyết mâu thuẫn. Khi đến điểm hẹn không gặp M.H.H nên đi về. Trên đường về thì T.M.G chở N.T.T ngồi sau cầm dao đuổi theo ép xe chém L.M.C làm L.M.C và N.V.P té ngã. L.M.C chụp lấy cây dao của N.T.T chém N.T.T. Xét lời khai của L.M.C và N.V.P không có cơ sở, bởi lẽ theo lời khai những người làm chứng có căn cứ xác định L.M.C đã về nhà trước khi đến khu vực cầu A gặp M.H.H. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng không có sự việc N.T.T cùng T.M.G ép xe chém L.M.C dẫn đến hai xe ngã xuống đường. Tư thế L.M.C khai khum người chém ngang chân N.T.T không phù hợp với cơ chế hình thành vết thương ở chân trái của N.T.T cũng như lời khai của người làm chứng và bị hại khai khi N.T.T té ngã ngã xuống đường mới bị chém từ trên xuống gây thương tích ở chân.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo L.M.C, N.V.P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo L.M.C và N.V.P cùng liên đới nghĩa vụ bồi thường cho anh N.Đ.S số tiền 71.928.345 (bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng; bồi thường cho anh N.T.T số tiền 57.040.940 (năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng mà bà Huỳnh Thị Gấm đã nộp (trong đó bồi thường cho anh N.Đ.S 5.000.000 đồng và bồi thường cho anh N.T.T 10.000.000 đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002212 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về bồi thường cho người có quyền lợi liên quan khác, ghi nhận về không yêu cầu bồi thường, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 07/9/2022 các bị hại N.Đ.S, N.T.T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt tù cho các bị cáo và buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại như các bị hại đã yêu cầu trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo thừa nhận tình tiết vụ án theo như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Anh N.Đ.S xác định kháng cáo chỉ yêu cầu đối với hai khoản là mất thu nhập tăng lên 06 tháng mỗi tháng là 8.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 40 tháng lương cơ bản; anh N.T.T xác định chỉ kháng cáo về tổn thất tinh thần, yêu cầu là 50 tháng lương cơ bản, còn về hình phạt đối với các bị cáo là nhẹ nên yêu cầu tăng nặng hơn.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo L.M.C, N.V.P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, xét thấy mức hình phạt tù đối với các bị cáo và mức bồi thường thiệt hại là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt và tăng về bồi thường thiệt hại của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.C 06 (sáu) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo L.M.C và N.V.P cùng liên đới nghĩa vụ bồi thường cho anh N.Đ.S số tiền 71.928.345 (bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng; bồi thường cho anh N.T.T số tiền 57.040.940 (năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị hại không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại N.T.T cho rằng, hình phạt đối với các bị cáo là quá nhẹ, do hình phạt các bị cáo bị truy tố trên 05 năm tù nên cần áp dụng mức 2/3 của khung hình phạt, các bị cáo có nhân thân không tốt. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo L.M.C 08 năm tù, bị cáo N.V.P 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, anh N.T.T là tài xế yêu cầu tăng tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ bản là phù hợp đề nghị chấp nhận.

Lời nói sau cùng, bị cáo L.M.C cho rằng thấy hối hận, yêu cầu giữ y án sơ thẩm để sớm về gia đình lo cho các con; bị cáo N.V.P cho rằng thấy hối hận, yêu cầu giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, các bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Chỉ vì những nguyên cơ nhỏ nhất xảy ra trong cuộc sống. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/01/2020 tại ấp Thuận Điền, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, L.M.C và N.V.P dùng tay, chân và gây dữ ba khúc bằng kim loại đánh gây thương tích cho anh N.Đ.S với tỷ lệ thương tật 13%. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/12/2020 tại ấp Tiên Tây Vàm, xã TT, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, L.M.C và N.V.P dùng dao và đao tự chế chém gây thương tích cho anh N.T.T với tỷ lệ thương tật 45%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo L.M.C và N.V.P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” và điểm i “Có tính chất côn đồ” của khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị hại:

Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù đối với các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét, về nhân thân các bị cáo có nhân thân xấu; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: các

bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo L.M.C có con nhỏ chưa thành niên, là bộ đội xuất ngũ và có người thân có công với đất nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình các bị cáo có nộp thêm một khoản tiền để đảm bảo thi hành án; cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết đầu thú cho các bị cáo (thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) được xem là tình tiết giảm nhẹ mới.

Người bào bảo vệ quyền lợi cho bị hại N.T.T cho rằng các bị cáo có nhân thân xấu tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về nhân thân của các bị cáo và cho rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại N.T.T là 58%, tuy nhiên theo Kết luận sau cùng thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại N.T.T là 45% và trong kết luận có nêu cộng theo Thông tư quy định là khách quan.

Xét thấy các bị cáo không có thêm tình tiết tăng nặng, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được giữ nguyên.

Xét yêu cầu tăng tiền bồi thường, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản sau:

Đối với yêu cầu của anh N.Đ.S được chấp nhận 88.928.345 đồng gồm: 34.928.245 đồng chi phí điều trị (bằng với yêu cầu) + 30.000.000 đồng tổn thất tinh thần (bằng với yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm) + 24.000.000 đồng mất thu nhập (03 tháng x 8.000.000 đồng/tháng) là phù hợp. Được trừ 17.000.000 đồng đã bồi thường, còn lại 71.928.345 đồng. Xét thấy tổng mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp (trong đó có mất thu nhập và tổn thất về mặt tinh thần) nên được giữ nguyên.

Đối với yêu cầu của anh N.T.T được chấp nhận 127.040.940 đồng gồm: 46.340.940 đồng chi phí điều trị (bằng với yêu cầu) + 36.000.000 đồng mất thu nhập (bằng với yêu cầu, 06 tháng x 6.000.000 đồng) + 44.700.000 đồng tổn thất tinh thần (bằng 30 tháng lương cơ bản) là phù hợp. Được trừ 70.000.000 đồng đã bồi thường, còn lại 57.040.940 đồng. Xét thấy tổng mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp (trong đó có tổn thất về mặt tinh thần) nên được giữ nguyên.

Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại, cũng như đề nghị

của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại N.T.T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo L.M.C và N.V.P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **L.M.C** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **N.V.P** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo L.M.C và N.V.P cùng liên đới nghĩa vụ bồi thường cho anh N.Đ.S số tiền 71.928.345 (bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng; bồi thường cho anh N.T.T số tiền 57.040.940 (năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng mà bà H.T.G đã nộp (trong đó bồi thường cho anh N.Đ.S 5.000.000 đồng và bồi thường cho anh N.T.T 10.000.000 đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002212 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng mà bà T.N.Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000127 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L.M.C.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng mà bà H.T.G đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000130 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.V.P.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo, các bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (6b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Nhà tạm giữ Công an h. Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã TT, huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã TTr, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo, bị hại (4b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh